

T. Tâm

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

[Handwritten signatures and names: Đào Thanh Tâm, Bùi Quốc Thạc, Đào Thanh Tâm, Bùi Quốc Thạc]

Môn học : [22835704] - Trang bị điện
(CCQ2515D)
CBGD: Đào Thanh Tâm (280037)

Số SV có mặt: 18.
Số bài thi:
Số tờ giấy thi: 18.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125150136	Hoàng Huy Phước An	12/10/2007	CCQ2515D		<i>An</i>	9,0	8,5	8,7
2	2125150137	Trần Nguyễn Bình An	26/04/2007	CCQ2515D		<i>An</i>	8,5	8,0	8,2
3	2125150135	Lê Đức Ánh	28/02/2007	CCQ2515D		<i>Ánh</i>	7,5	7,5	7,5
4	2125150146	Cao Hoài Bảo	06/04/2007	CCQ2515D		<i>Bao</i>	7,0	8,0	7,6
5	2125150138	Nguyễn Quốc Bảo	09/07/2007	CCQ2515D		<i>Bao</i>	7,0	8,0	7,6
6	2125150140	Lâm Thái Bình	11/06/2007	CCQ2515D		<i>Bình</i>	8,5	8,0	8,2
7	2125150144	Bùi Mạnh Cường	06/12/2007	CCQ2515D		<i>Cuong</i>	8,5	6,0	7,0
8	2125150145	Nguyễn Thành Đạt	24/11/2007	CCQ2515D		<i>Dat</i>	8,0	8,0	8,0
9	2125150141	Lê Vinh Định	26/03/2007	CCQ2515D		<i>Định</i>	6,5	6,0	6,2
10	2125150151	Hoàng Trung Dũng	06/01/2007	CCQ2515D		<i>Dung</i>	7,0	7,0	7,0
11	2125150134	Nguyễn Tấn Dũng	22/08/2007	CCQ2515D		<i>Dung</i>	8,0	7,0	7,4
12	2125150156	Vũ Nguyễn Khánh Duy	16/11/2007	CCQ2515D		<i>Duy</i>	7,0	7,5	7,3
13	2125150124	Nguyễn Hữu Giang	18/09/2007	CCQ2515D		<i>Giang</i>	8,5	8,5	8,5
14	2125150153	Nguyễn Tiến Hợp	29/09/2007	CCQ2515D		<i>Hop</i>	7,0	7,5	7,3
15	2125150158	Đặng Thế Khang	03/02/2007	CCQ2515D		<i>Khang</i>	6,0	7,0	6,6
16	2125150121	Lê Anh Khoa	29/11/2007	CCQ2515D		<i>Khoa</i>	7,5	8,0	7,8
17	2123050169	Đặng Hoài Nam	22/08/2005	CCQ2305D		<i>Nam</i>	7,5	8,5	8,1
18	2123050141	Vũ Xuân Nguyên	16/11/2005	CCQ2305D		<i>Nguyen</i>	9,0	8,5	8,7

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22835715] - Trang bị điện
(CCQ2515E)

CBGD: Đào Thanh Tâm (280037)

Số SV có mặt: 16

Số bài thi: 16

Số tờ giấy thi: 16

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125150171	Ngô Khánh Nhật	01/06/2007	CCQ2515E			8,0	0,0	3,2
2	2125150190	Trần Đức Phú	27/02/2007	CCQ2515E			8,0	8,0	8,0
3	2125150173	Phạm Lê Minh Quan	15/09/2007	CCQ2515E			7,0	7,5	7,3
4	2125150202	Nguyễn Trần Khánh Quân	06/04/2007	CCQ2515E			7,0	6,5	6,7
5	2125150206	Nguyễn Trọng Quân	14/06/2007	CCQ2515E					
6	2125150189	Nguyễn Duy Tân	04/07/2007	CCQ2515E			8,5	8,5	8,5
7	2125150178	Nguyễn Minh Thắng	04/05/2007	CCQ2515E			8,0	7,0	7,4
8	2125150200	Trần Hữu Thành	05/04/2007	CCQ2515E			8,5	8,0	8,2
9	2125150188	Huỳnh Phan Nhật Thịnh	23/10/2007	CCQ2515E			7,0	7,5	7,3
10	2125150183	Nguyễn Gia Thịnh	13/02/2007	CCQ2515E			7,5	7,5	7,5
11	2125150205	Nguyễn Phạm Huy Thuận	09/11/2007	CCQ2515E			7,0	7,5	7,3
12	2125150191	Trần Bình Thuận	29/03/2007	CCQ2515E					
13	2125150193	Võ Văn Trí	18/04/2007	CCQ2515E			7,0	7,5	7,3
14	2125150182	Nguyễn Quốc Trung	16/05/2007	CCQ2515E			7,0	7,0	7,0
15	2125150186	Lê Quang Trường	05/11/2007	CCQ2515E			6,5	7,5	7,1
16	2125150192	Nguyễn Đặng Anh Trường	22/01/2007	CCQ2515E			8,0	7,5	7,7
17	2125150199	Dương Hoàng Tuấn	15/08/2007	CCQ2515E			8,0	8,5	8,3
18	2125150179	Phạm Minh Tuấn	12/11/2007	CCQ2515E			8,0	8,0	8,0
19	2125150204	Hồ Anh Việt	07/07/2007	CCQ2515E			7,5	8,5	7,1